

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 52/2021/HS-ST

Ngày 14-12-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Cư và bà Bùi Thị Cẩm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Trực và ông Nguyễn Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST – HS ngày 30/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **TRẦN VĂN T**, tên gọi khác: Anh B, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12. Giới tính: Nam; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tháng 7/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Giết người, tháng 8/2010 được đặc xá trở về địa phương; con ông: Trần Văn L (chết); con bà Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1951; vợ, con: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo có luật sư Nguyễn Công T – Văn phòng luật sư Nguyễn Công T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2. Họ tên: **Trần Thanh Y**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1992 tại Quảng Ngãi; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12. Giới tính: Nam; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 16/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt

12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; tiền sự: Không; con ông: Con ngoài giá thú, con bà Trần Thị Q, sinh năm 1966; vợ: Nguyễn Thị Ngọc A; sinh năm: 1993 (đã ly hôn), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đức Phổ, có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Công L, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt

4. Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đ – sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Mai Nhật Q – sinh năm 2000

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Xuân S – sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Lê Văn K – sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Phan Tuấn D – sinh năm 1998

Nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Trần Ngọc B – sinh năm 2001

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Ông Trần Văn Minh – sinh năm 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

- Bà Trần Thị Ngọc A – sinh năm 1951

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi

Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2021, Trần Văn T và Trần Thanh Y cùng ngồi trên phản gỗ tại nhà của T. Lúc này T lấy từ trong túi quần của mình ra 01 gói ma túy Methamphetamine (ma túy đá), dùng ống nhựa đã vót nhọn hai đầu xúc ma túy bỏ vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy) rồi cùng sử dụng với Y. Vừa sử dụng ma túy, T vừa phân nhỏ ma túy để bán cho các đối tượng khác bằng cách dùng ống nhựa vót nhọn hai đầu xúc ma túy bỏ vào các túi ny lông nhỏ, Y giúp T lấy kéo kẹp đầu gói chứa ma túy rồi dùng bật lửa đốt nóng hàn kín gói ma túy

lại.

Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Trần Công L gọi điện thoại, nhắn tin cho T để gặp trả nợ 300.000đồng tiền mua ma túy trước đó, Th đồng ý. L đến nhà T và đưa cho T 300.000đồng, Th lấy ma túy bỏ vào dụng cụ sử dụng ma túy rồi cùng với Y, L sử dụng chung ma túy (lần này T cho L sử dụng ma túy không bán).

Sau đó, Nguyễn Đ đến nhà Trần Văn T, Đ lấy ra 01 tép ma túy (loại Heroin) mang trong người ra sử dụng, sau khi sử dụng xong, Đ đến sử dụng ma túy đá cùng với T, Y, L.

Sau Đ, thì Mai Nhật Q đến nhà T mua của T 200.000đồng ma túy, sau khi nhận tiền của Q, T bảo Y lau nỏ và đưa cho Y 01 gói ma túy dùng kéo cắt bỏ một phần ma túy vào nỏ rồi T, Y, L, Q, Đ cùng sử dụng. Sau đó, Nguyễn Xuân S đến nhà T mua 300.000đồng ma túy đem về nhà sử dụng.

Nhóm của T, Y, L, Đ, Q sử dụng ma túy đến 15 giờ 30 phút thì Công an thị xã Đức Phổ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tạm giữ tại hiện trường 01 gói ny lông có chứa 5,26 gam ma túy Methamphetamine, 01 bịch ny lông có chứa 27 túi ny lông, trong đó có 01 túi ny lông đã khai một đầu chứa 4,38 gam ma túy Methamphetamine; 01 đoạn ống hút màu xanh hàn kín hai đầu chứa 0,109 gam ma túy Heroin; nhiều dụng cụ để phân ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy, điện thoại di động, tiền và một số đồ vật khác có liên quan.

Quá trình điều tra, Trần Văn T và Trần Thanh Y còn khai nhận các lần thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- Lần 1: khoảng 18 giờ ngày 18/12/2020, Trần Công L đến nhà T hỏi mua nợ của T 300.000đồng ma túy, T đồng ý. T đưa cho Y 01 gói ma túy bỏ vào trong nỏ rồi T, Y, L cùng sử dụng chung.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 24/01/2021, Trần Văn T, Trần Thanh Y, Trần Công L, Lê Văn K, Phạm Tuấn D, Trần Ngọc B, Nguyễn Văn H đang ở nhà H (TDP T, phường P) cùng sử dụng ma túy thì T rủ cả nhóm cùng đến nhà T để sử dụng ma túy, cả nhóm đồng ý (trừ H không đến). Tại nhà T, L mua nợ của T 500.000 đồng ma túy đá; T đồng ý và đưa cho Y 02 gói ma túy đá cắt bỏ vào trong nỏ cả nhóm sử dụng chung. Sau khi sử dụng xong cả nhóm giải tán.

- Lần 3: Chiều ngày 24/01/2021, sau khi nhóm của L, B, K, D sử dụng ma túy xong đi về thì Trần Văn M (ở TDP L, phường P) đến nhà T xin sử dụng ma túy, T bảo Y mang nỏ có chứa ma túy (do nhóm của D, B, K, L sử dụng trước đó còn lại) ra để trên phản gỗ rồi T, Y, M cùng sử dụng chung ma túy.

- Lần 4: khoảng 16 giờ ngày 24/01/2021, sau khi M sử dụng ma túy xong đi về thì L quay trở lại nhà T hỏi mua nợ của T 500.000 đồng ma túy đá, T đồng ý. T bảo Y lấy nỏ có chứa sẵn ma túy ra để trên phản gỗ rồi T, Y, L cùng sử dụng chung ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 149/KLGD-PC09 ngày 28/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong thứ nhất (ký hiệu số I) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 5,26 gam.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong bì niêm phong thứ hai (ký hiệu số III) gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 4,38 gam.

- Chất rắn dạng cục màu trắng bên trong phong bì niêm phong thứ ba (ký hiệu số IV) gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,109 gam.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9; Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại bản kết luận giám định số 153/KLGD-PC09 ngày 03/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong phong túi niêm phong mã số NS4A 183121 gửi giám định không tìm thấy chất ma túy hay tiền chất ma túy, có khối lượng 5,52 gam; có tìm thấy chất Sodium tetraborate decahydrate (hàn the) trong mẫu gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 37/CT – VKS - ĐP ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo Trần Văn T.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh Y từ 07 đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh Y từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của 02 tội và tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành đối với bị cáo Trần Thanh Y.

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ tại hiện trường xác định là của Nguyễn Đ; 01 điện thoại di động màu trắng – vàng, hiệu OPPO đã qua sử dụng, bị bể màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong chứa 01 đoạn ông hút màu xanh được hàn kín hai đầu (được niêm phong, mẫu vật hoàn lại sau giám định). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục tạm giữ để xử lý riêng trong vụ án Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 76H1-348.15, quá trình điều tra xác định của Mai Nhật Q, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại cho Mai Nhật Q nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Công L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-240.27 mang tên Trần C; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công L, quá trình điều tra xác định những giấy tờ nêu trên không liên quan đến vụ án, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại cho Trần Công L nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình Sự đề nghị:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 149/PC09(GĐ2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, các chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Văn Dũng, Trần Hoàng Nam, Nguyễn Trung Hiếu và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 153/PC09(GĐ2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 hộp quẹt ga đã qua sử dụng; 07 hộp quẹt ga được tháo phần kim loại bảo vệ đầu, gắn ống kim loại nhỏ nối dài lỗ ga của mỗi bậc lửa; 48 túi ni lông có một đầu hở; 01 cuộn túi ni lông; 02 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 ống thủy tinh dạng cong, một đầu hình phễu; 03 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa được vót nhọn hai đầu; 01 đầu khò ga bằng kim loại, có phần nhựa màu xanh – đỏ; 01 bình ga mi ni màu đen, nhãn hiệu Bluestar; 02 bình ga mini màu hồng trắng, hiệu Max; 01 gói thuốc hiệu 555 bên trong còn một điếu thuốc; 02 kéo kim loại; 01 cây mã tấu dài 78cm, lưỡi nơi rộng nhất 06cm.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia bên trong túi niêm phong mã số NS4A, bên ngoài có dòng chữ địa điểm thu mẫu: Trung Sơn, Phở Khánh; ngày thu mẫu: 25/01/2021 và 05 chữ ký xác nhận và số tiền 2.700.000 đồng của Trần Văn T.

- Tài sản tuyên hoàn trả gồm:

+ Trả lại cho Trần Văn T số tiền 3.000.000 đồng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank tên Tran Van T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank tên Tran Van T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mai Thị Tuyết H; 01 tuốt nơ vít.

+ Trả lại cho Trần Công L 01 điện thoại di động màu vàng – đen, mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng bên trong bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi Công an thị xã Đức Phổ, mặt sau có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung và Trần Công L.

+ Trả lại cho Trần Thanh Y 01 điện thoại di động màu đen hiệu Redmi bên trong bì niêm phong màu trắng dán kín lại, bên ngoài có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung, Trần Thanh Y và ba hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ; 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh Y.

Tại phiên tòa Luật sư Nguyễn Công T bào chữa cho bị cáo Trần Văn T trình bày lời bào chữa và đề nghị: Về hành vi phạm tội của bị cáo thống nhất theo cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có cậu là liệt sĩ. Do đó, đề nghị Hội đồng xem xét xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và từ 06 đến 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại

phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên có cơ sở để xác định các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[3.1] Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo năm 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Giết người; lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải lo làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại bị cáo sống buông thả, nghiện ma túy, bị cáo mua ma túy về vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác và tổ chức cho người khác sử dụng ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định trật tự tại địa phương, đây là tệ nạn xã hội cần phải được phòng chống và đẩy lùi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nên Hội đồng xét xử cần phải cách ly báo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Trần Thanh Y cũng là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo đang trong thời gian chấp hành bản án của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng vào năm 2019 chưa được xóa án tích; nhưng không lo làm ăn, phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Ngược lại, chỉ vì lối sống buông thả, sa vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy, bị cáo giúp bị cáo T phân nhỏ ma túy để bán cho các đối tượng khác và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy cho các đối tượng khác sử dụng theo sự chỉ đạo của bị cáo T nhằm mục đích để T cho sử dụng ma túy, nên bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức; bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma

túy" theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn T không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thanh Y có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ tại hiện trường xác định là của Nguyễn Đ; 01 điện thoại di động màu trắng – vàng, hiệu OPPO đã qua sử dụng, bị bể màn hình; 01 điện thoại di động hiệu Nokia đã qua sử dụng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON bên trong chứa 01 đoạn ông hút màu xanh được hàn kín hai đầu (được niêm phong, mẫu vật hoàn lại sau giám định). Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ tiếp tục tạm giữ để xử lý riêng vụ án Nguyễn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại màu trắng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 76H1-348.15, quá trình điều tra xác định của Mai Nhật Q, không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại cho Mai Nhật Q nên không xem xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Công L; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 76H1-240.27 mang tên Trần C; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Công L, quá trình điều tra xác định những giấy tờ nêu trên không liên quan đến vụ án, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trả lại cho Trần Công L nên không xem xét.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 149/PC09 (GD2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, các chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Văn Dũng, Trần Hoàng Nam, Nguyễn Trung Hiếu và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 149/PC09 (GĐ2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 bậc lửa ga đã qua sử dụng; 07 bậc lửa ga được tháo phần kim loại bảo vệ đầu, gắn ống kim loại nhỏ nối dài lỗ ga của mỗi bậc lửa; 48 túi ni lông có một đầu hở; 01 cuộn túi ni lông; 02 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 ống thủy tinh dạng cong, một đầu hình phễu; 03 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa được vót nhọn hai đầu; 01 đầu khò ga bằng kim loại, có phần nhựa màu xanh, đỏ; 01 bình ga mi ni màu đen, nhãn hiệu Bluestar; 02 bình ga mi ni màu hồng trắng, hiệu Max; 01 gói thuốc hiệu 555 bên trong còn một điếu thuốc; 02 kéo kim loại; 01 cây mã tấu dài 78cm, lưỡi nơi rộng nhất 06cm.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia bên trong túi niêm phong mã số NS4A, bên ngoài có dòng chữ địa điểm thu mẫu: Trung Sơn, Phở Khánh; ngày thu mẫu: 25/01/2021 và 05 chữ ký xác nhận và số tiền 2.700.000 đồng của Trần Văn T.

- Tài sản tuyên hoàn trả gồm:

+ Trả lại cho Trần Văn T số tiền 3.000.000 đồng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank tên Tran Van T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank tên Tran Van T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mai Thị Tuyết H; 01 tuốt nơ vít.

+ Trả lại cho Trần Công L 01 điện thoại di động màu vàng – đen, mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng bên trong bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi Công an thị xã Đức Phổ, mặt sau có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung và Trần Công L.

+ Trả lại cho Trần Thanh Y 01 điện thoại di động màu đen hiệu Redmi bên trong bì niêm phong màu trắng dán kín lại, bên ngoài có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung, Trần Thanh Y và ba hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ; 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh Y.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp với nhận định trên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2021.

2. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Y 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Y 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Trần Thanh Y phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm tù.

Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Buộc bị cáo Trần Thanh Y phải chấp hành hình phạt tù chung của 02 bản án là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 149/PC09(GĐ2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định, các chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Văn Dũng, Trần Hoàng Nam, Nguyễn Trung Hiếu và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi – Phòng kỹ thuật hình sự, số 149/PC09 (GĐ2021), mặt sau có chữ mẫu vật hoàn trả sau giám định và ba dấu tròn giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

+ 01 bậc lửa ga đã qua sử dụng; 07 bậc lửa ga được tháo phần kim loại bảo vệ đầu, gắn ống kim loại nhỏ nối dài lỗ ga của mỗi bậc lửa; 48 túi ni lông có một đầu hở; 01 cuộn túi ni lông; 02 dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 ống thủy tinh dạng cong, một đầu hình phễu; 03 ống hút nhựa màu trắng; 01 ống hút nhựa được vót nhọn hai đầu; 01 đầu khò ga bằng kim loại, có phần nhựa màu xanh, đỏ; 01 bình ga mi ni màu đen, nhãn hiệu Bluestar; 02 bình ga mi ni màu hồng trắng, hiệu Max; 01 gói thuốc hiệu 555 bên trong còn một điếu thuốc; 02 kéo kim loại; 01 cây mã tấu dài 78cm, lưỡi nơi rộng nhất 06cm.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Nokia bên trong túi niêm phong mã số NS4A, bên ngoài có dòng chữ địa điểm thu mẫu: Trung Sơn, Phở Khánh; ngày thu mẫu: 25/01/2021 và 05 chữ ký xác nhận và số tiền 2.700.000 đồng của Trần Văn T.

- Tài sản tuyên hoàn trả gồm:

+ Trả lại cho Trần Văn T số tiền 3.000.000 đồng; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Agribank tên Tran Van T; 01 thẻ ATM của Ngân hàng Viettinbank tên Tran Van T; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn T; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Mai Thị Tuyết H; 01 tuốt nơ vít.

+ Trả lại cho Trần Công L 01 điện thoại di động màu vàng – đen, mặt sau có chữ Iphone đã qua sử dụng bên trong bì niêm phong mặt trước có chữ Công an tỉnh Quảng Ngãi Công an thị xã Đức Phổ, mặt sau có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung và Trần Công L.

+ Trả lại cho Trần Thanh Y 01 điện thoại di động màu đen hiệu Redmi bên trong bì niêm phong màu trắng dán kín lại, bên ngoài có chữ ký giáp lai của ông Nguyễn Trung Hiếu, Nguyễn Chí Trung, Trần Thanh Y và ba hình dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ; 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Thanh Y.

Tài sản tuyên tịch thu tiêu hủy, sung ngân sách Nhà nước, tuyên hoàn trả theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 15/10/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ với Chi cục thị hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Số tiền tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước và tuyên hoàn trả hiện đang tạm giữ trong tài khoản số 3949.0.1043763.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại Kho bạc Nhà nước thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn T, Trần Thanh Y mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX. Đức Phổ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an TX.Đức Phổ;
- Nhà tạm giữ Công an TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn